

Số: 1996/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy
ngành Kế toán

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 1650/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định 547/QĐ-ĐHNH ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo hệ đại học chính quy ngành Kế toán;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại Biên bản họp ngày 15 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kế toán (mã ngành: 7340301).



Điều 2. Chương trình đào tạo ban hành nêu tại Điều 1 được áp dụng cho hệ đại học chính quy chuẩn từ khóa tuyển sinh năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý công nghệ thông tin, Trưởng Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên hệ đại học chính quy chuẩn ngành Kế toán từ khóa tuyển sinh năm 2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

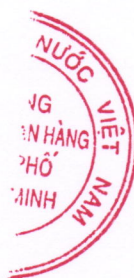
Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng Trường:
- Hiệu trưởng:
- Các Phó Hiệu trưởng:
- Như Điều 3: để thực hiện;
- Lưu: VP, P. ĐT.

để thông tin

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG ✓

 * Nguyễn Đức Trung



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Ban hành theo Quyết định số 1996/QĐ – ĐHNH ngày 16 tháng 10 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM)

Tên chương trình: **KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**
ACCOUNTING - AUDITING

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

Ngành đào tạo: **KẾ TOÁN**

Mã số: 7340301

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

1. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành Kế toán có kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý, quản trị, tài chính, kế toán nói chung và có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về kế toán, kiểm toán nói riêng; có phẩm chất tốt, có năng lực nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp phù hợp với điều kiện ảnh hưởng của tiến bộ công nghệ, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong nước và quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Chuẩn đầu ra	Nội dung Chuẩn đầu ra	Mức độ theo thang đo
PLO1	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	3
PLO2	Khả năng tư duy phản biện	3
PLO3	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	3

PLO4	Thể hiện tính chủ động và tích cực trong học tập nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	3
PLO5	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	3
PLO6	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	4
PLO7	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	4
PLO8	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	4

3. Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các môn học:

Chuẩn đầu ra		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
STT	Tên môn học								
1	Triết học	X	X	X					
2	Kinh tế chính trị	X	X	X					
3	Chủ nghĩa xã hội	X	X	X					
4	Lịch sử đảng	X	X	X					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X	X					
6	Toán cao cấp 1	X	X				X		
7	Toán cao cấp 2	X	X				X		
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	X	X				X		
9	Pháp luật đại cương	X	X				X		
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X	X	X					
11	Tâm lý học	X		X		X			
12	Logic học	X	X	X					
1	Kinh tế vi mô	X	X		X				
2	Kinh tế vĩ mô	X	X		X				
3	Nhập môn ngành				X	X			X
4	Nguyên lý kế toán	X				X	X		
5	Luật kinh doanh	X		X		X			
6	Nguyên lý Marketing	X		X	X				
7	Tin học ứng dụng			X	X		X		

8	Kinh tế lượng	X	X				X		
9	Quản trị học	X	X			X			
10	Lý thuyết tài chính - tiền tệ			X			X		X
11	Tài chính doanh nghiệp					X	X		X
12	Kế toán tài chính				X	X	X		
13	Tiếng Anh chuyên ngành 1			X	X				X
14	Tiếng Anh cho ngành kế toán			X	X				X
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X	X		X				
16	TTTC và ĐCTC						X	X	X
17	Hoạt động KDNH					X	X		X
18	Thuế						X	X	X
29	Thanh toán quốc tế					X	X	X	X
20	Phân tích tài chính doanh nghiệp						X	X	X
21	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật				X			X	X
22	Phân tích dữ liệu kế toán với Python				X			X	X
23	Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python				X			X	X
1	Kiểm toán căn bản					X	X		X
2	Hệ thống thông tin kế toán			X	X		X		
3	Kế toán quốc tế			X	X		X		
4	Kế toán ngân hàng					X		X	X
5	Kế toán tài chính tại các đơn vị đặc thù				X		X	X	
6	Kế toán công				X	X	X		
7	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số						X	X	X
8	Quản lý danh mục đầu tư					X	X	X	X
1	Kế toán chi phí				X	X	X		
2	Kế toán Quản trị					X	X		X
3	Kế toán tài chính nâng cao					X	X		X
4	Kiểm toán doanh nghiệp						X	X	X
5	Kiểm toán ngân hàng					X	X		X
6	Báo cáo thực tập				X		X	X	

7	Khoá luận tốt nghiệp		X		X			X	X
8	Kế toán quốc tế nâng cao				X		X		X
9	Kế toán Ngân hàng nâng cao					X	X		X
10	Kiểm soát nội bộ			X		X	X		
11	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao				X		X		X

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán có năng lực đảm nhiệm các vị trí nghề nghiệp tại các doanh nghiệp, định chế tài chính trong và ngoài nước cũng như các cơ quan nhà nước, cụ thể như sau:

- Chuyên viên kế toán.
- Trợ lý kiểm toán viên (kiểm toán độc lập/nội bộ).
- Chuyên viên kiểm soát nội bộ.
- Chuyên viên tư vấn về kế toán, thuế, tài chính.
- Chuyên viên phân tích tài chính.
- Cán bộ thuế.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng số tín chỉ của Chương trình đào tạo là 125 đơn vị tín chỉ (đvtc), không bao gồm các học phần Giáo dục thể chất (5 đvtc) và Giáo dục quốc phòng (8 đvtc)

6. Đối tượng tuyển sinh

Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định chi tiết của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

8. Chương trình đào tạo tham khảo - đối sánh

Chương trình đào tạo tham khảo và đối sánh với một số trường đại học hàng đầu trong khu vực (Nanyang Technology University, Singapore...) cũng như các trường đại học uy tín trong nước (Học viện Ngân hàng, Đại học Kinh tế Tp.HCM, Đại học Kinh tế - Luật).

9. Cách thức đánh giá

Áp dụng theo thang điểm 10, điểm chữ và thang điểm hệ 4 được quy đổi từ thang điểm 10 chỉ sử dụng mang tính tham khảo, đối chiếu.

10. Kết cấu và nội dung chương trình

10.1. Kết cấu chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Số học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
1	Giáo dục đại cương	10	23	18.4%
2	Giáo dục chuyên nghiệp	33	102	84.6%
2.1	Cơ sở ngành	18	50	40.0%
2.2	Ngành	8	24	19.2%
2.3	Chuyên ngành	7	27	21.6%
	Tổng cộng	43	125	100%

10.2. Nội dung chương trình đào tạo

ST T	Môn học (Học phần)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Học kỳ phân bổ
			Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập	Khác	Cộng	
1. Kiến thức giáo dục đại cương							
1	Triết học Mác- Lênin	Triết học Mác – Lênin là môn học cơ bản, cung cấp kiến thức chung nhằm trang bị thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học. Môn học giúp người học xác định đúng vai trò, vị trí của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Môn học góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, từng bước hình thành những giá trị văn hoá và nhân sinh quan tốt đẹp, củng cố lý tưởng, niềm tin vào con đường và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi người học tốt nghiệp	2	1	0	3	1
2	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin là môn khoa học kinh tế, là một bộ phận cấu thành của khoa học Mác – Lênin. Nó nghiên cứu các quan hệ xã hội của con người trong quá trình sản xuất, trao đổi, tiêu dùng của cải vật chất qua các giai	5/3	1/3	0	2	2

		đoạn phát triển của lịch sử xã hội loài người. Thông qua đó, làm rõ bản chất của các quá trình và các hiện tượng kinh tế, tìm ra các quy luật vận động của nền kinh tế - xã hội					
3	Chủ nghĩa xã hội	Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, nghiên cứu những quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay	5/3	1/3	0	2	2
4	Lịch sử Đảng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cơ bản, bao gồm 4 chương, cung cấp các kiến thức cơ bản về: sự ra đời của Đảng; quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng trong các giai đoạn; thành công, hạn chế, bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng, nhằm giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	5/3	1/3	0	2	4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cơ bản, bao gồm 6 chương, cung cấp các kiến thức cốt lõi về: sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức, con người và sự vận dụng của Đảng Cộng sản trong cách mạng Việt Nam, giúp người học nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn	1	1	0	2	3
6	Toán cao cấp 1	Môn học trang bị các kiến thức toán cao cấp về đại số tuyến tính ứng dụng trong phân tích kinh tế. Nội dung bao gồm: ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian vector R^n , phép biến đổi tuyến tính; chéo hóa ma trận và dạng toàn phương. Học xong môn học này, sinh viên có thể chuyển hóa các dạng bài toán kinh tế sang hệ phương trình hoặc ma trận để xử lý.	2	0	0	2	1
7	Toán cao cấp 2	Môn học trang bị các kiến thức toán về giải tích ứng dụng trong phân tích kinh tế. Nội dung bao gồm: giới hạn, liên tục, đạo hàm và vi phân, tích phân của hàm số một biến số; giới hạn, liên tục, đạo hàm riêng và vi phân toàn phần, cực trị tự do và cực trị có điều kiện của hàm số nhiều biến số; một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2. Học xong môn học này, sinh viên có thể áp dụng để thực hiện các tính toán trong kinh tế, xác định điểm tối ưu và giá trị tối ưu của hàm	2	0	0	2	2

		mục tiêu...					
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Lý thuyết xác suất và thống kê toán thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học trang bị cho sinh viên nền tảng căn bản và các công cụ xác suất thống kê để tiếp cận với khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành. Giúp sinh viên bước đầu vận dụng kiến thức môn học trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị và hệ thống thông tin quản lý	2	1	0	3	3
9	Pháp luật đại cương	Lý luận về nhà nước và pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học nghiên cứu về những vấn đề liên quan tới quy luật hình thành, phát triển và bản chất của nhà nước và pháp luật. Nội dung chính đề cập đến: các vấn đề lý luận và thực tiễn của nhà nước và pháp luật nói chung, tới nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; những khái niệm cơ bản của pháp luật như vi phạm pháp luật, quy phạm pháp luật...; hệ thống pháp luật và những thành tố cơ bản của nó. Kết thúc môn học sinh viên cần hiểu được hành vi thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật từ đó có tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ pháp luật trong công việc và cuộc sống	2	0	0	2	2

Học phần tự chọn

(sinh viên chọn 1 trong 3 môn)

1	Cơ sở văn hóa Việt Nam/ <i>Fundamentals of Vietnamese Culture</i>	Cơ sở văn hóa Việt Nam là môn học đại cương về văn hóa Việt Nam. Môn học có ý nghĩa thiết thực, giúp sinh viên nhận thức rõ bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc; biết tự định hướng trong thế giới thông tin đa dạng, đa chiều hiện nay, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại trên nền tảng bảo tồn và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và con người Việt Nam một cách chủ động, tích cực. Bên cạnh đó, học phần này còn giúp sinh viên sử dụng những kiến thức về văn hóa áp dụng vào trong giao tiếp ứng xử trong cuộc sống và ngành nghề trong tương lai.	25	5	0	30	I
2	Tâm lý học/ <i>Psychology</i>	Tâm lý học là môn khoa học xã hội, nghiên cứu các vấn đề về bản chất tâm lý người, phân loại các hiện tượng tâm lý người, sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; phân tích các thành phần trong hoạt động nhận thức của con người, nghiên cứu các yếu tố trong đời sống tình cảm, ý chí và các thành tố tạo nên nhân cách cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.	25	5	0	30	I

3	Logic học/Logics	Logic học là môn học thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương được xây dựng để cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về các hình thức và quy luật của tư duy. Môn học giúp nâng cao khả năng tư duy của người học, cụ thể là giúp người học biết cách tuân thủ các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến; giúp họ phân biệt được suy luận đúng hay sai; giúp nhận ra và tránh nguy hiểm, biết cách định nghĩa các khái niệm và thuật ngữ, biết cách chứng minh hoặc bác bỏ một quan điểm, luận đề	25	5	0	30	1
---	------------------	--	----	---	---	----	---

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1. Kiến thức cơ sở ngành

1	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành. Môn học nhằm hướng đến các mục tiêu: (i) Cung cấp kiến thức nền tảng về kinh tế học nói chung và kinh tế học vi mô nói riêng; (ii) Thực hành một số kỹ năng cần thiết như: Kỹ năng đọc, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm. Để đạt được các mục tiêu trên, môn học sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản gồm: Mười nguyên lý kinh tế học; các lý thuyết về cung – cầu; các cấu trúc thị trường; lý thuyết hành vi của người tiêu dùng và của doanh nghiệp	2	1	0	3	1
2	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành. Môn học nhằm hướng đến mục tiêu trang bị cho sinh viên: (i) hiểu biết về các khái niệm kinh tế vĩ mô cơ bản, cách thức đo lường các chỉ tiêu của nền kinh tế vĩ mô và mối quan hệ giữa chúng; (ii) hiểu biết về các chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô. Để đạt được các mục tiêu trên, môn học gồm 8 chương, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm: tổng quan về kinh tế học vĩ mô, dữ liệu kinh tế vĩ mô, sản xuất và tăng trưởng, hệ thống tiền tệ, tổng cầu và tổng cung, chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế học vĩ mô của nền kinh tế mở	2	1	0	3	2
3	Luật kinh doanh	Môn học gồm 5 chương, cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh doanh, quyền tự do kinh doanh; Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh; Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; Phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Ngoài ra, môn học Luật kinh doanh còn giúp sinh viên có khả năng nhận diện được các quy định của pháp luật để áp dụng cho việc tra cứu và sử dụng giải quyết các tình huống pháp lý	2	1	0	3	3

		phát sinh trong thực tiễn.					
4	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực là môn học thuộc khối kiến thức ngành. Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những năng lực cơ bản về quản trị nguồn nhân lực hiệu quả trong tổ chức. Nó chú trọng vào việc cung cấp sự hiểu biết các kiến thức hiện đại về quản trị nguồn nhân lực, nắm được các kỹ năng, công cụ sử dụng để thực hiện các chức năng quản trị nguồn nhân lực và ứng dụng trong phân tích, đánh giá các nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, hành vi của nhân viên trong thời đại nền kinh tế toàn cầu. Sau khi học xong học viên có thể đạt năng lực, kỹ năng hoạch định nguồn nhân lực, xây dựng dự án phân tích công việc, các hoạt động tuyển dụng, đào tạo – phát triển, đánh giá thành tích và chiến lược đãi ngộ nhằm xây dựng một nguồn nhân lực hiệu quả, năng động đáp ứng yêu cầu của chiến lược kinh doanh của tổ chức	2	2/3	1/3	3	1
5	Nguyên lý Marketing	Môn học được xây dựng trên cơ sở các nguyên lý cơ bản của marketing. Đây là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành kinh tế. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, khả năng nhận biết, hiểu và bước đầu áp dụng được những nội dung marketing cơ bản vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học cũng được giới thiệu những kiến thức cơ bản liên quan đến việc thu thập thông tin về thị trường, hiểu được hành vi của khách hàng, thực hiện được hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và biết cách triển khai bộ công cụ marketing để phục vụ nhu cầu của khách hàng mục tiêu, đồng thời mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp	5/3	1	1/3	3	2
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương pháp nghiên cứu khoa học là môn học bắt buộc thuộc nhóm môn học kiến thức cơ sở khối ngành được xây dựng để cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành hoạt động nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Cụ thể, môn học sẽ giới thiệu cơ bản về vấn đề nghiên cứu, vai trò của nghiên cứu, cách thức xác định vấn đề nghiên cứu, thực hiện lược khảo tài liệu và các nghiên cứu trước có liên quan; đặt câu hỏi nghiên cứu; đạo đức trong nghiên cứu, cách trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo; thu thập số liệu và chọn mẫu; cách trình bày dữ liệu và lựa chọn thiết kế nghiên cứu với các dạng dữ liệu; cách viết đề cương và báo cáo nghiên cứu.	2	1	0	3	4
7	Tin học	Môn học rất cần thiết, trang bị một số	2	0	1	3	3

	ứng dụng	kiến thức, kỹ năng cần thiết giúp sinh viên khối ngành kinh tế - quản trị - quản lý của Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM sử dụng tốt máy tính phục vụ cho học tập, nghiên cứu và làm việc của mình. Sau khi học xong môn học, sinh viên nắm được các kiến thức, kỹ năng cơ bản, sử dụng được các phần mềm MS Word, MS Excel, SPSS, và các phần mềm khác để soạn thảo các văn bản chất lượng cao, lập được các bảng tính phức tạp, giải được một số bài toán trong phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, phân tích dữ liệu và quản lý dự án, phục vụ trực tiếp cho học tập, nghiên cứu và làm việc sau này					
8	Kinh tế lượng	Kinh tế lượng là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp ước lượng OLS, suy diễn thống kê và dự báo, cách kiểm định và lựa chọn mô hình. Môn học này là tiền đề cho môn Kinh tế lượng nâng cao	5/3	2/3	2/3	3	3
9	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở. Môn học sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán bao gồm: khái niệm, đối tượng, vai trò, các nguyên tắc và hệ thống các phương pháp của kế toán. Đồng thời vận dụng các kiến thức đó để thực hiện quy trình kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp. Ngoài ra môn học cũng giới thiệu tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	2	1	0	3	4
10	Nhập môn ngành	Môn học giới thiệu cho sinh viên một số nội dung cơ bản như lịch sử hình thành và phát triển của ngành kế toán, chức năng ngành kế toán trong nền kinh tế. Môn học giúp sinh viên nhận biết các kiến thức và một số kỹ năng cần thiết làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành tiếp theo, đồng thời hình thành năng lực, kỹ năng thực hành nghề nghiệp của cử nhân ngành kế toán. Môn học giới thiệu để sinh viên hiểu biết về chương trình đào tạo ngành kế toán, các tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực thực hành nghề nghiệp cần đạt được khi tốt nghiệp. Từ đó giúp người học hình thành thái độ tích cực, xây dựng được lộ trình/ kế hoạch học tập phù hợp và định hướng chọn nghề của mình một cách chủ động, hiệu quả. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu để sinh viên hiểu về môi trường hoạt động nghề nghiệp kế toán bao gồm các tổ chức liên	1	0	1	2	3

		quan nghề nghiệp, môi trường pháp lý. Từ đó giúp người học hình thành vai trò, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp cần thiết phải tuân thủ trong công việc					
11	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Lý thuyết tài chính tiền tệ là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, bao gồm 14 chương, nhằm hướng đến các mục tiêu giúp sinh viên: hiểu và vận dụng được những vấn đề lý luận cơ bản về tiền tệ, tài chính và hệ thống tài chính; hiểu được cơ cấu tổ chức, chức năng, vai trò của hệ thống định chế tài chính trung gian, trong đó tập trung vào ngân hàng thương mại; hiểu và vận dụng được những lý luận cơ bản về lưu thông tiền tệ như: ngân hàng trung ương, cung cầu tiền tệ, lạm phát, chính sách tiền tệ. Để đạt được các mục tiêu trên, nội dung của môn học đề cập những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính - tiền tệ như: tổng quan về tài chính - tiền tệ, ngân sách nhà nước; những vấn đề cơ bản về tín dụng, ngân hàng và thị trường tài chính; các lý luận về cung cầu tiền tệ, lãi suất, lạm phát và chính sách tiền tệ ... Đây là những kiến thức cần thiết và quan trọng làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng	5/3	1	1/3	3	2
12	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý tài chính doanh nghiệp; sinh viên sẽ được tiếp cận các nguyên lý và ứng dụng các mô hình tài chính để xử lý các bài tập cũng như nghiên cứu tình huống liên quan đến các quyết định tài chính chủ yếu trong doanh nghiệp, bao gồm quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định quản trị tài sản. Nội dung của môn học sẽ lần lượt đề cập đến các chủ đề như tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị của tiền theo thời gian, lợi nhuận và rủi ro, chi phí sử dụng vốn, hệ thống đòn bẩy và các lý thuyết về cơ cấu vốn. Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn sử dụng các phương tiện hỗ trợ xử lý số liệu như máy tính (calculator) và phần mềm excel	2	1	0	3	3
13	Kế toán tài chính	Môn học Kế toán tài chính là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở. Môn học sẽ cung cấp cho người học những kiến thức kế toán các phần hành cụ thể tại doanh nghiệp sản xuất: kế toán vốn bằng tiền, kế toán các khoản thanh toán; kế toán các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất (kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán khoản phải trả người lao động); kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá	2	1	0	3	4

		thành sản phẩm; kế toán đầu tư tài chính; kế toán xác định kết quả kinh doanh; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Môn học giới thiệu những vấn đề cơ bản của từng phần hành như khái niệm, ý nghĩa, các nguyên tắc kế toán cơ bản; sau đó tìm hiểu quy trình kế toán từng phần hành bao gồm các bước: chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu và trình bày thông tin lên báo cáo tài chính. Môn học cung cấp kiến thức về báo cáo tài chính giúp sinh viên phân tích, đánh giá về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, dòng tiền của doanh nghiệp sản xuất					
14	Tiếng Anh chuyên ngành 1 <i>/English for specific purposes I</i>	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp từ vựng, thuật ngữ, khái niệm sử dụng trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, quản lý, thương mại; các cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh. Môn học tạo điều kiện cho sinh viên tự tin phát huy kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Anh trong môi trường hội nhập quốc tế.	1	1	0	2	
15	Tiếng Anh cho ngành kế toán	Môn học được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến lĩnh vực kế toán. Môn học cung cấp các bài đọc có độ dài vừa phải được trích từ các bài báo chuyên ngành với nội dung và thể loại đa dạng tạo điều kiện cho sinh viên tự tin phát huy kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Anh trong môi trường hội nhập quốc tế	1	2	0	3	5
Học phần tự chọn (sinh viên chọn 3 trong 8 môn)							
1	TTTC và các ĐCTC	Môn học này thuộc hệ thống kiến thức ngành Kế toán - Kiểm toán, là môn học bắt buộc trước khi vào học các môn chuyên ngành. Môn học cung cấp những kiến thức tổng quát về hệ thống tài chính, thị trường tài chính và các định chế tài chính, với các nội dung chính như: đặc điểm của các công cụ tài chính, cách thức tổ chức, hoạt động của các thị trường tài chính và các định chế tài chính như: ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư và một số tổ chức tài chính khác trong hệ thống tài chính	5/3	1	1/3	3	4
2	Hoạt động KDNH	Hoạt động kinh doanh ngân hàng là môn học bắt buộc thuộc kiến thức ngành Tài chính Ngân hàng. Môn học sẽ làm rõ sự khác biệt của hoạt động kinh doanh ngân hàng với các định chế tài chính khác; đồng thời, sẽ chi tiết hóa các kỹ năng xử lý tình huống cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ hơn đặc trưng kinh doanh của ngành ngân hàng và	2	1	0	3	4

		ng nghiệp vụ ở từng vị trí nghề nghiệp tại ngân hàng. Hoạt động kinh doanh ngân hàng là môn học bổ trợ kiến thức cho môn Marketing dịch vụ tài chính và Quản trị ngân hàng thương mại. Nội dung chính của môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế hiện đại, giúp người học nắm vững kiến thức nền tảng trong kinh doanh ngân hàng, tạo điều kiện nghiên cứu sâu hơn về từng loại hoạt động của ngân hàng trong các môn học của chuyên ngành ngân hàng					
3	Thuế	Môn học gồm 7 chương, giới thiệu cho sinh viên hiểu và vận dụng hệ thống thuế của Việt Nam, trình bày những kiến thức cơ bản về thuế trên góc độ lý thuyết (kinh tế, chính trị và pháp lý), hướng dẫn sinh viên phương pháp tính thuế và thảo luận các vấn đề liên quan đến thuế đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội từ đó sinh viên có thể thực hiện tuân thủ tính thuế phải nộp trong các trường hợp, thích nghi với các tình huống thuế khác nhau trong thực tiễn. Thông qua môn học này, sinh viên có được thái độ đúng đắn trong các vấn đề về thuế, giải thích và đánh giá được các ảnh hưởng của thuế trong các mối quan hệ kinh tế cũng như trong đời sống xã hội, chia sẻ sự hiểu biết về thuế của mình đến cộng đồng. Đây là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành của chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, là môn học tiền đề cho môn Kế toán tài chính	2	1	0	3	4
6	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế là môn học bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Tài chính ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng. Môn học đi sâu vào những nội dung : tổng quan về hoạt động thanh toán quốc tế và nghiệp vụ ngân hàng đại lý; kiến thức thương mại quốc tế liên quan phục vụ cho hoạt động thanh toán quốc tế như Incoterms, hợp đồng ngoại thương, chứng từ tài chính và chứng từ thương mại; kiến thức chuyên sâu về các phương thức thanh toán quốc tế bao gồm chuyển tiền (trả trước, trả sau, CAD), nhờ thu và tín dụng chứng từ	2	1	0	3	5
7	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Đây là môn học bắt buộc thuộc nhóm Ngành/Chuyên ngành, bao gồm 5 chương nội dung. Môn học giải thích và hướng dẫn sử dụng các mô hình phân tích nhằm đưa ra các kết luận đúng đắn về kết quả kinh doanh, sử dụng vốn và nguồn vốn, cơ cấu tài chính, quản trị vốn lưu động, các dòng tiền, hiệu quả sinh lời của vốn và khả năng thanh toán. Kết quả phân tích cung cấp thông tin hữu ích	2	1	0	3	5

		về “sức khỏe” của doanh nghiệp, là cơ sở việc đưa ra quyết định của chủ nợ, nhà quản trị và các chủ thể khác. Ngoài ra, môn học cũng hướng dẫn người học cách thức thu thập và xử lý thông tin tài chính của các doanh nghiệp, ứng dụng Excel vào việc xử lý số liệu và lập các bảng phân tích. Với các tình huống doanh nghiệp thực tế, người học sẽ được hướng dẫn thực hành phân tích và viết báo cáo phân tích, qua đó trang bị cho người học kỹ năng cần thiết và hữu ích để hình thành và phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp có liên quan					
8	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng sử dụng các cấu trúc dữ liệu nền tảng bao gồm mảng, ngăn xếp, hàng đợi, danh sách liên kết, cây, đồ thị; giúp người học hiểu, phân tích và đánh giá được các giải thuật làm việc với các cấu trúc dữ liệu đó cũng như khả năng sử dụng ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL) thao tác với dữ liệu.	2	1	0	3	4
9	Phân tích dữ liệu kế toán với Python	Học phần này được thiết kế để giúp người học kế toán phát triển tư duy phân tích, có thể sử dụng các ngôn ngữ lập trình phân tích dữ liệu như Python để tự động hóa phân tích thống kê như tương quan, hồi quy tuyến tính dựa một lượng lớn dữ liệu kế toán để tìm ra thông tin chi tiết hữu ích cho người sử dụng thông tin kế toán.	1,5	1,5	0	3	4
10	Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về trực quan hóa thông tin dựa trên dữ liệu kế toán, tập trung vào báo cáo và lập biểu đồ bằng cách sử dụng thư viện của Python; giúp người học hiểu biết các tiêu chuẩn và sử dụng công cụ Python để chuyển tải dữ liệu kế toán thành hình ảnh trực quan phù hợp, hữu ích cho người sử dụng thông tin kế toán.	2	1	0	3	4
2.2. Kiến thức ngành							
1	Kiểm toán căn bản	Môn học này thuộc kiến thức ngành. Nội dung của môn học sẽ trang bị cho sinh viên một số kiến thức về các khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong kiểm toán; phân loại hoạt động kiểm toán theo các tiêu chí khác nhau; tiêu chuẩn của kiểm toán viên hành nghề; phương pháp và quy trình, kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán để trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch kiểm toán và trình bày ý kiến kiểm toán thích hợp. Từ đó sinh viên còn có khả năng nhận biết, giải quyết vấn đề và trau dồi kỹ năng liên quan trong khi thực hiện một cuộc kiểm toán	2	1	0	3	5
2	Hệ thống thông tin	Môn học này cung cấp kiến thức về hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng hệ	5/3	4/3	0	3	6

	kế toán	thông tin kế toán vào hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể, môn học sẽ trình bày khái quát về hệ thống thông tin kế toán, các kỹ thuật mô tả hệ thống thông tin kế toán, các quy trình xử lý nghiệp vụ chủ yếu trong một doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ trong hệ thống thông tin kế toán. Từ đó, người học sẽ có kiến thức và kỹ năng để phân tích, đánh giá chu trình kế toán trong doanh nghiệp; cải tiến và thiết kế một chu trình kế toán thích hợp trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp					
3	Kế toán ngân hàng	Môn học trang bị kiến thức cơ bản, nền tảng về các nghiệp vụ kế toán chủ yếu tại ngân hàng, giúp sinh viên có thể làm các công việc liên quan như kế toán tổng hợp ngân hàng, giao dịch viên ngân hàng, kiểm toán ngân hàng, kiểm soát nội bộ ngân hàng, kiểm toán nội bộ ngân hàng	2	1	0	3	6
4	Kế toán quốc tế	Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản của kế toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Cụ thể, nội dung môn học trang bị các kiến thức về Tổng quan kế toán quốc tế, Tổ chức lập qui trình soạn thảo ban hành chuẩn mực, Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính (BCTC) quốc tế (IFRS Framework), Hệ thống chuẩn mực BCTC quốc tế (IAS/IFRS)	2	1	0	3	6
5	Kế toán tài chính tại các doanh nghiệp đặc thù	Cung cấp kiến thức kế toán về các doanh nghiệp đặc thù như doanh nghiệp thương mại, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, vận tải, xây lắp. Giới thiệu công tác kế toán của hoạt động kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp này, giúp người học tiếp cận các khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, các nguyên tắc kế toán cơ bản. Môn học giới thiệu quy trình kế toán từng phần hành riêng biệt và trình bày thông tin lên báo cáo tài chính của từng loại hình doanh nghiệp đặc thù trên	2	1	0	3	5
Học phần tự chọn							
<i>(sinh viên chọn 3 trong 6 môn)</i>							
1	Kế toán công	Kế toán công là môn học thuộc kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về đặc điểm, nội dung và quy trình tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị công. Cụ thể: môn học cung cấp kiến thức về kế toán vốn bằng tiền và các khoản đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho và tài sản cố định, kế toán các khoản thanh toán, kế	2	1	0	3	6

		toán nguồn kinh phí và nguồn vốn khác, kế toán các khoản thu, kế toán các khoản chi, kế toán xác định kết quả kinh doanh và tổng hợp các thông tin lên báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán trong các đơn vị					
3	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	Môn học là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn học cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức và kỹ năng ứng dụng từ các lĩnh vực về quản trị, tài chính, nhân sự, Marketing để hình thành ý tưởng và hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp. Nội dung bao gồm sáng tạo ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp và tổ chức hoạt động khởi nghiệp. Sau khi học xong, sinh viên có được khả năng: 1. Tìm kiếm và đánh giá ý tưởng; 2. Phân tích được thị trường và nhu cầu của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ; 3. Xây dựng được kế hoạch kinh doanh; 4. Triển khai thực hiện kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh; 5. Định hướng trở thành doanh nhân	5/3	1	1/3	3	5
3	Quản lý danh mục đầu tư	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản đến chuyên sâu, những công cụ quan trọng và phương pháp tư duy cho hoạt động quản lý tài sản chuyên nghiệp phục vụ trong hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quản lý tài chính cá nhân. Sinh viên được tiếp cận nền tảng các lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại và kỹ năng thực hành về việc xây dựng, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, ra quyết định trong đầu tư tài chính cũng như tư vấn danh mục đầu tư theo yêu cầu của khách hàng, làm cơ sở. Bên cạnh đó, các bài thực hành trên bộ dữ liệu thực tế được cấu trúc đi kèm bài giảng nhằm trang bị những kỹ năng cần thiết và hữu ích cho những sinh viên có định hướng nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực đầu tư tài chính như nhà đầu tư, nhà tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, nhà phân tích chứng khoán, nhà quản lý tài sản chuyên nghiệp ... Đây là môn học bắt buộc dành cho Chuyên ngành Tài chính và là tiền đề cho môn QLDMĐT nâng cao chương trình Thạc sĩ	9/5	6/5	0	3	5
4	Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao	Học phần này cung cấp kiến thức giúp cho người học hiểu cách dữ liệu tài chính và dữ liệu phi tài chính tương tác với nhau để dự báo các sự kiện, tối ưu hóa hoạt động và xác định chiến lược; người học sử dụng công cụ Python trong việc phân tích dữ liệu nhằm khám phá các dữ liệu báo cáo tài chính, mối liên hệ giữa dữ liệu tài chính và phi tài chính nhằm hỗ trợ các hoạt động ra quyết định kinh doanh, quản lý điều hành và kiểm	2	1	0	3	5

		toán.					
5	Học máy cho kế toán với Python	Học phần này giới thiệu các thuật toán (mô hình) học máy và ứng dụng của chúng trong các vấn đề kế toán bao gồm phân loại, hồi quy, phân cụm, phân tích văn bản, phân tích chuỗi thời gian. Học phần này đồng thời cũng giúp người học hiểu biết và khả năng sử dụng công cụ Python để thiết lập, đánh giá mô hình và tối ưu hóa mô hình khai phá dữ liệu để giải quyết các vấn đề khác nhau dựa trên dữ liệu tài chính, kế toán.	2	1	0	3	5
6	Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán	Môn học cung cấp lý thuyết nền tảng và các kỹ thuật chính sử dụng trong công nghệ Block-chain nhằm giúp cho người học có cái nhìn tổng quan về công nghệ Block-chain ứng dụng trong tài chính, kế toán; có thể sử dụng các công cụ để phân tích dữ liệu tài chính, kế toán dựa trên nền tảng Block-chain.	2	1	0	3	6
2.3. Kiến thức chuyên ngành							
1	Kế toán Chi phí	Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị chi phí của doanh nghiệp, bao gồm: phương pháp xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế; xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính; xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức; xác định chi phí theo mức độ hoạt động; và phân tích biến động chi phí. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề liên quan đến biến động doanh thu và biến động kết quả kinh doanh cho các nhà quản lý	2	1	0	3	6
2	Kế toán Quản trị	Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị; nhận diện và phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau; phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận; lập dự toán ngân sách; đánh giá trách nhiệm quản lý và định giá bán sản phẩm; ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định của nhà quản trị	2	1	0	3	5
3	Kế toán tài chính nâng cao	Kế toán tài chính 3 là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp những kiến thức và kỹ năng về phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (cụ thể Báo cáo tình hình tài chính và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh), cũng như xử lý các vấn đề kế toán trong các trường hợp: sai sót trong kế toán, thay đổi chính sách kế toán và ước tính kế toán, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thông qua môn học này, sinh viên có thể lập và trình bày các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính hợp nhất, bên cạnh	2	1	0	3	7

		đó ứng dụng kiến thức giải quyết các tình huống kế toán trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích báo cáo tài chính, kiểm soát hoạt động					
4	Kiểm toán doanh nghiệp	Môn học giúp người học hiểu về đặc điểm, rủi ro, kiểm soát nội bộ và các thủ tục kiểm toán đối với các khoản mục chủ yếu trên Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp như: Tiền và tương đương tiền, Hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, Doanh thu và Nợ phải thu, Tài sản cố định và chi phí khấu hao, Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể hiểu, vận dụng và trau dồi các kỹ năng liên quan để có thể thực hiện các thủ tục kiểm toán trong quy trình kiểm toán báo cáo tài chính	2	1	0	3	7
5	Kiểm toán ngân hàng	Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về việc nhận biết các đặc điểm nghiệp vụ và giải thích các rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng nói chung, cũng như những rủi ro trong mỗi quy trình nghiệp vụ chủ yếu của ngân hàng ảnh hưởng đến hoạt động kiểm toán ngân hàng. Môn học cũng giúp sinh viên giải thích và phân tích tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ đối với mỗi quy trình nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động kinh doanh ngân hàng. Từ đó, giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng đề lên kế hoạch và xem xét các thủ tục kiểm toán đối với các khoản mục liên quan đến các quy trình nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động kinh doanh ngân hàng	5/3	1	1/3	3	7
6	Báo cáo thực tập	Thực tập tốt nghiệp là học phần thực hành các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kế toán - kiểm toán tại đơn vị thực tập trong thời gian 12 tuần. Trong quá trình thực tập, sinh viên sẽ tìm hiểu, ghi chép và nghiên cứu các hoạt động nghiệp vụ tại cơ sở thực tập. Sau thời gian thực tập, sinh viên sẽ viết Báo cáo thực tập về thực trạng hoạt động nghiệp vụ của đơn vị thực tập, so sánh với lý thuyết đã học và đưa ra các kiến nghị, giải pháp phù hợp với thực trạng của đơn vị và cải tiến, cập nhật nội dung các môn học. Thông qua quá trình thực tập, sinh viên được tiếp cận hoạt động thực tế nhằm hoàn thiện và bổ sung kiến thức chuyên môn. Đồng thời, sinh viên có cơ hội trau dồi các kỹ năng và xây dựng thái độ làm việc phù hợp với môi trường nghề nghiệp thực tế	0	0	3	3	8
7	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức kế toán, kiểm toán đã học để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn	0	0	9	9	8

Các học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp

(Sinh viên chọn 3 trong số các học phần sau)

1	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	Môn học này cung cấp kiến thức về hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng hệ thống thông tin kế toán vào hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể, môn học sẽ trình bày khái quát về các chu trình xử lý nghiệp vụ chủ yếu trong một doanh nghiệp; phân tích, thiết kế, thực hiện và vận hành hệ thống thông tin kế toán; vận dụng các phần mềm kế toán để quản lý và kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	5/3	1	1/3	3	8
2	Kế toán quốc tế nâng cao	Môn học này cung cấp kiến thức về đối sánh chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế với chuẩn mực kế toán Việt Nam; trình bày và phân tích các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế mà Việt Nam chưa có chuẩn mực kế toán tương đương. Đồng thời, môn học cung cấp kiến thức về trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất có đối sánh với chuẩn mực kế toán Việt Nam; và trình bày các chính sách kế toán, sự thay đổi ước tính kế toán và sai sót theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	5/3	1	1/3	3	8
3	Kế toán Ngân hàng nâng cao	Môn học trang bị kiến thức cơ bản, nền tảng về các nghiệp vụ kế toán liên quan đến các giao dịch nội bộ và một số nghiệp vụ cơ bản tại ngân hàng, giúp sinh viên có thể làm các công việc kế toán liên quan như kế toán tổng hợp ngân hàng, giao dịch viên ngân hàng, kiểm toán ngân hàng, kiểm soát nội bộ ngân hàng, kiểm toán nội bộ ngân hàng.	2	1	0	3	8
4	Kiểm soát nội bộ	Môn học cung cấp kiến thức cho người học hiểu về tổng quan về kiểm soát nội bộ, gian lận và biện pháp ngăn chặn, phát hiện gian lận, các thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát nội bộ đối với một số chu trình nghiệp vụ chủ yếu của doanh nghiệp như chu trình mua hàng, chu trình bán hàng, chu trình thanh toán,... Sau khi học xong môn học, người học có thể hiểu, vận dụng và trau	2	1	0	3	8

		dồi các kỹ năng liên quan để đánh giá tính hữu hiệu và hiệu quả của các thủ tục kiểm soát liên quan đến chu trình kinh doanh chủ yếu của các đơn vị trong thực tiễn					
--	--	---	--	--	--	--	--

11. Kế hoạch đào tạo

Các học phần Giáo dục thể chất được bố trí từ học kỳ 1 đến học kỳ 5.

Học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh được bố trí trong năm thứ nhất (hoặc các năm tiếp theo trong chương trình đào tạo, tùy điều kiện thực tiễn tổ chức đào tạo học phần này).

Các khối lượng kiến thức giáo dục đại cương và chuyên nghiệp của chương trình đào tạo được bố trí trong các học kỳ như trình bày dưới đây.

11.1. Học kỳ 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc (BB)/Tự chọn (TC)	Ngôn ngữ giảng dạy
1	MLM306	Triết học Mác – Lênin	3	(không)	BB	Tiếng Việt
2		Toán cao cấp 1/ <i>Advanced Mathematic 1</i>	2	Không	BB	Tiếng Việt
3	MES302	Kinh tế học vi mô	3	(không)	BB	Tiếng Việt
4	MAG	Quản trị học	3	(không)	BB	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			11			
5		Học phần GDTC 1	1	(không)	BB	Tiếng Việt
6		Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	(không)	BB	Tiếng Việt

11.2. Học kỳ 2

STT	Mã học phần	Tên học phần (tên tiếng Anh)	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc (BB)/Tự chọn (TC)	Ngôn ngữ giảng dạy
1	MLM307	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	Triết học Mác – Lênin;	BB	Tiếng Việt

2		Toán cao cấp 2/ <i>Advanced Mathematic 2</i>	2	Toán cao cấp 1	BB	Tiếng Việt
3	MLM308	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lê nin Mác- Lênin	BB	Tiếng Việt
4		Pháp luật đại cương	2	(không)	BB	Tiếng Việt
5	MES303	Kinh tế học vĩ mô	3	Kinh tế học vĩ mô	BB	Tiếng Việt
6	MAG301	Nguyên lý Marketing	3	(không)	BB	Tiếng Việt
7	FIN301	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3	Kinh tế học vĩ mô	BB	Tiếng Việt
8	SOC301 SOC303 SOC302	Cơ sở văn hóa Việt Nam/ <i>Fundamentals of Vietnamese Culture</i> hoặc Tâm lý học/ <i>Psychology</i> hoặc Logic học/ <i>Logics</i>	2	Không Triết học Mác – Lênin Không	TC	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			19			
9		Học phần GDTC 2	1		BB	Tiếng Việt

11.3. Học kỳ 3

STT	Mã học phần	Tên học phần (tên tiếng Anh)	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc (BB)/Tự chọn (TC)	Ngôn ngữ giảng dạy
1		Tin học ứng dụng	3		BB	Tiếng Việt
2	AMA303	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		BB	Tiếng Việt
3	LAW304	Luật kinh doanh	3	Lý luận về nhà nước và pháp luật	BB	Tiếng Việt
4		Kinh tế lượng	3	Lý thuyết xác	BB	Tiếng

				suất thống kê		Việt
5	FIN303	Tài chính doanh nghiệp	3	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ; Nguyên lý kế toán	BB	Tiếng Việt
6	MLM303	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	BB	Tiếng Việt
7	ACC310	Nhập môn ngành	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin; kinh tế vi mô	BB	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			19			
8		Học phần GDTC 3	1		BB	Tiếng Việt

11.4. Học kỳ 4

STT	Mã học phần	Tên học phần (tên tiếng Anh)	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc (BB)/Tự chọn (TC)	Ngôn ngữ giảng dạy
1	MLM309	Lịch sử ĐCSVN	2	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	BB	Tiếng Việt
2	ACC301	Nguyên lý kế toán	3	Kinh tế học vĩ mô	BB	Tiếng Việt
3		Phương pháp nghiên cứu khoa học <i>Research Methods</i>	3	Không	BB	Tiếng Việt
4	ACC302	Kế toán tài chính	3	Nguyên lý kế toán	BB	Tiếng Việt
5		Tiếng Anh chuyên ngành 1/ <i>English for specific purposes 1</i>	2	TOEIC 350, IELTS 3.5, bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc	BB	Tiếng Anh
Chọn 3/5 môn sau (hướng 1):						
6a	F301	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	Tài chính doanh nghiệp	TC	Tiếng Việt
7a	FIN311	Thuế	3	Kinh tế học vĩ mô; Lý thuyết Tài chính Tiền tệ	TC	Tiếng Việt

8a	BAF301	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3		TC	Tiếng Việt
9a	BAF307	Thanh toán quốc tế	3	Lý thuyết tài chính tiền tệ	TC	Tiếng Việt
10a	FIN304	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	Tài chính doanh nghiệp	TC	Tiếng Việt
Chọn 3 môn sau (hướng 2):						
6b		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	Cơ sở lập trình	TC	Tiếng Việt
7b		Phân tích dữ liệu kế toán với Python	3	Cơ sở lập trình	TC	Tiếng Việt
8b		Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python	3		TC	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			22			
9		Học phần GDTC 4	1		BB	Tiếng Việt

11.5. Học kỳ 5

STT	Mã học phần	Tên học phần (tên tiếng Anh)	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc (BB)/Tự chọn (TC)	Ngôn ngữ giảng dạy
1	ENP315_201	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3		BB	Tiếng Việt
2	ACC303	Kế toán tài chính tại các doanh nghiệp đặc thù	3	Kế toán tài chính	BB	Tiếng Việt
3	AUD301	Kiểm toán căn bản	3	Nguyên lý kế toán	BB	Tiếng Việt
4	ACC315	Kế toán quản trị	3	Nguyên lý kế toán	BB	Tiếng Việt
5	ACC311	Hệ thống thông tin kế toán	3	Kế toán tài chính	BB	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			15			
6		Học phần GDTC 5	1		BB	Tiếng Việt

11.6. Học kỳ 6

STT	Mã học phần	Tên học phần (tên tiếng Anh)	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc (BB)/Tự chọn (TC)	Ngôn ngữ giảng dạy
-----	-------------	---------------------------------	------------	--------------------------	----------------------------	--------------------

1	ACC306	Kế toán ngân hàng	3	Nguyên lý kế toán, Hoạt động kinh doanh ngân hàng	BB	Tiếng Việt
2	ACC316	Kế toán Chi phí	3	Kế toán quản trị	BB	Tiếng Việt
3	ACC317	Kế toán quốc tế	3		BB	Tiếng Việt
Chọn 3 môn sau (hướng 1):						
4a	ACC305	Kế toán công	3	Nguyên lý kế toán; Kế toán tài chính	BB	Tiếng Việt
5a	MAG317	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	Tài chính doanh nghiệp	TC	Tiếng Việt
6a	FIN308	Quản lý danh mục đầu tư	3		TC	Tiếng việt
Chọn 3 môn sau (hướng 2):						
4b		Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao	3			
5b		Học máy cho kế toán với Python	3			
6b		Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán	3			
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			18			

11.7. Học kỳ 7

STT	Mã học phần	Tên học phần (tên tiếng Anh)	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc (BB)/Tự chọn (TC)	Ngôn ngữ giảng dạy
1	ACC304	Kế toán tài chính nâng cao	3	Kế toán tài chính tại các doanh nghiệp đặc thù	BB	Tiếng Việt
2	AUD304	Kiểm toán ngân hàng	3	Kiểm toán căn bản; Kế toán ngân hàng	BB	Tiếng Việt
3	AUD303	Kiểm toán doanh nghiệp	3	Kế toán tài chính, Kiểm toán căn bản	BB	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			9			

11.8. Học kỳ 8

STT	Mã học phần	Tên học phần (tên tiếng Anh)	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc (BB)/Tự chọn (TC)	Ngôn ngữ giảng dạy
1		Báo cáo thực tập	3	Theo quy chế đào tạo	BB	Tiếng việt
2		Khoá luận tốt nghiệp	9	Theo quy chế đào tạo	TC	Tiếng việt
3	ACC314	Kế toán Ngân hàng nâng cao	3	Kế toán ngân hàng	TC	Tiếng việt
4	ACC312	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3	Hệ thống thông tin kế toán	TC	Tiếng việt
5	ACC318	Kế toán quốc tế nâng cao	3	Kế toán quốc tế	TC	Tiếng việt
6	AUD302	Kiểm soát nội bộ	3	Kế toán tài chính 1	TC	Tiếng việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			12			

12. Hướng dẫn thực hiện

12.1 Các học phần tự chọn: Sinh viên chọn các môn tự chọn theo 2 định hướng đào tạo. Khi đã chọn môn học tự chọn theo định hướng đào tạo nào thì các môn tự chọn tiếp theo cũng phải chọn theo cùng định hướng đó. Các môn tự chọn chia theo định hướng đào tạo bao gồm:

	Định hướng 1 (truyền thống)	Định hướng 2 (hiện đại)
Các môn cơ sở ngành/ngành (sinh viên chọn 3 trong số các môn học)	Thị trường tài chính và ĐCTC	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu
	Thuế	Phân tích dữ liệu ứng dụng
	Định giá tài sản	
	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	
	Thanh toán quốc tế	
	Phân tích tài chính doanh nghiệp	
	Quản lý danh mục đầu tư	

12.2 Thay thế Khóa luận tốt nghiệp: Trong học kỳ thứ 8, trường hợp sinh viên không thực hiện học phần Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải thực hiện các học

phần thay thế. Nhóm các môn học thay thế phải có tổng số tín chỉ tương đương 9 tín chỉ.

12.3 Các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng: Là điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp (có chứng chỉ hoàn thành), không được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

12.4 Các môn học tiếng Anh: Không thiết kế các học phần tiếng Anh căn bản vào Chương trình đào tạo. Anh văn chuyên ngành gồm 2 học phần với tổng số 5 đơn vị tín chỉ: Anh văn chuyên ngành 1 (2 đvtc) và Anh văn chuyên ngành 2 (3 đvtc).

12.5. Chuẩn tiếng Anh và Tin học

+ Điều kiện để học học phần Tin học ứng dụng: Sinh viên phải có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (hoặc các chứng chỉ khác tương đương theo thông báo của Trường) trở lên, hoặc đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra trình độ Tin học đầu khóa do Trường tổ chức. Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ để chứng minh trình độ tin học theo thông báo của Trường.

+ Chuẩn Tin học đầu ra: Sinh viên phải có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao (hoặc các chứng chỉ khác tương đương theo thông báo của Trường). Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ để chứng minh trình độ tin học theo thông báo của Trường

+ Điều kiện để học học phần tiếng Anh chuyên ngành: Sinh viên phải đạt điểm theo yêu cầu của Trường thông qua kỳ kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu khóa, hoặc các điểm tiếng Anh quốc tế tương đương A2 (TOEIC 350, IELTS 3.5 ...). Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ/chứng chận để chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

+ Chuẩn tiếng Anh đầu ra: Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo; sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ/chứng chận để chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

12.6 Thời gian đào tạo

Thiết kế thời gian tổ chức đào tạo là 04 năm với 08 học kỳ chính và 03 học kỳ hè. Trong các học kỳ chính, 07 học kỳ đầu sinh viên chủ yếu được học tập trên

giảng đường, học kỳ cuối là học kỳ thực tập cuối khóa và thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp có số tín chỉ tương đương. Sinh viên có thể đăng ký học lại, học cải thiện, học vượt trong các học kỳ chính và học kỳ hè. Học kỳ hè được tổ chức đào tạo theo nhu cầu của sinh viên.

Sinh viên có thể học vượt để hoàn thành chương trình trước 01 năm rưỡi so với thời gian đào tạo chuẩn 4 năm thiết kế. Thời gian học tập kéo so với thời gian đào tạo chuẩn không quá 02 năm.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Trung